

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP BUÔN MA THUỘT  
TỈNH ĐẮK LẮK**  
Bản án số: 228/2021/HSST  
Ngày: 17 - 8 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Dư

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Hưng

- Bà H' Hương Bkrông – Công tác tại Thành  
đoàn Buôn Ma Thuột

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hồ Thị Vi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố  
Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk  
Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Lệ Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn  
Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số  
196/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra  
xét xử số 239/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ VĂN T** (tên gọi khác: Không); sinh năm 1987, tại tỉnh:  
Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn x, xã ET, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt  
Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không;  
trình độ học vấn: 0/12; con ông: Lê Văn T1 (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị M  
– sinh năm 1954, bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: 01. Ngày 12/10/2020 bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm  
hành chính về hành vi đánh bạc, bằng hình thức phạt tiền.

Tiền án: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày  
11/3/2021 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Nguyễn Văn N – Công ty luật  
TNHH MTV ĐA, đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

Địa chỉ: YB, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Vũ Thị T2; địa chỉ: CVA, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk  
(vắng mặt)

2. Bà Hồ Thị Trân C; địa chỉ: PNT, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

- **Người phiên dịch:** Bà Trần Thị Ngọc H – Công tác tại Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trẻ em khuyết tật tỉnh Đắk Lắk

Địa chỉ: NCT, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 09/11/2020, Lê Văn T đến sạp bán trái cây ở trước hẻm NQ, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk của Vũ Thị T2. Tại đây, Trọng cùng T, Hồ Thị Trân C rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài xì lát. T, T2 và C sử dụng bộ bài tây (loại 52 lá) để đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc T mang theo số tiền 800.000 đồng, T1 mang theo số tiền 720.000 đồng và C mang theo số tiền 120.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày khi T, T2 và C đang tham gia đánh bạc thì bị Công an phường TA, thành phố B, Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 1.640.000 đồng cùng 01 bộ bài tây.

Hình thức đánh bài xì lát thắng thua bằng tiền cụ thể như sau: Người chơi sử dụng bộ bài tây, loại 52 lá để đánh bạc. Mỗi người chơi sẽ thay phiên nhau làm cái 03 ván, mức cược mỗi ván tùy thuộc vào người chơi, dao động từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Đầu tiên, người chơi đặt tiền cược xuống chiếu bạc tại chỗ ngồi rồi người cầm cái chia cho mỗi người 02 quân bài. Sau đó, người cầm cái đặt phần bài còn lại ở trung tâm chiếu bạc. Người chơi tự động cộng điểm trong số các quân bài được chia, nếu số điểm nhỏ hơn 16 điểm thì bốc thêm bài trong phần chia bài còn dư ở trung tâm chiếu bạc nhưng mỗi người không được bốc quá 3 quân bài. Nếu con bạc đủ 16 điểm thì có quyền bốc thêm bài hoặc không (gọi là dẫn bài). Khi nhà cái có đủ 15 điểm (02 quân bài cộng lại) thì có quyền khai (mở) các bài của con bạc đã dẫn bài để xác định thắng thua với nhau. Các quân bài có ký hiệu theo số hiển thị trên quân bài. Các quân J, Q, K được tính là 10 điểm, riêng quân A được tính là 10 điểm khi người chơi có từ 02 đến 03 quân bài, được tính là 01 điểm khi người chơi có 04 đến 05 quân bài. Có 4 chất gồm: Bích (ký hiệu là ♠), chuồn (ký hiệu là ♣), Rô (ký hiệu là ♦), cơ (ký hiệu là ♥), khi chơi không phân biệt chất nào lớn, chất nào nhỏ, cách tính điểm để xác định thắng thua: Lớn nhất là Xì bàn gồm 02 quân A, đến xì lát gồm quân A và một trong các quân bài từ 10, J, Q, K đến Linh (khi người chơi có 5 quân bài cộng lại không quá 21 điểm), 21 điểm đến 16 điểm, nhỏ nhất khi người chơi có số điểm quá 21 điểm (gọi là bù hoặc ngoác). Nếu nhà cái thắng thì lấy số tiền mà con bạc đã đặt cược và ngược lại cái thua phải chung số tiền bằng số tiền đặt cược.

Quá trình điều tra đã thu giữ số tiền 1.640.000 đồng và 01 bộ bài tây 52 lá.

Đối với Vũ Thị T2 và Hồ Thị Trân C, quá trình điều tra đã xác định được T2 và C tham gia cùng với Lê Văn T đánh bạc thắng thua bằng tiền, tổng

số tiền dùng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. T2 và C chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc theo quy định tại Điều 321 và hành vi tổ chức đánh bạc theo quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự nên không cấu thành tội phạm nên ngày 22/11/2020 Công an phường TA, thành phố B đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Thị T2 và Hồ Thị Trân C về hành vi đánh bạc, bằng hình thức phạt tiền.

Tại bản cáo trạng số 229/CT-VKSTP.BMT ngày 06/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã ET, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã ET, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

\* Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 1.640.000 đồng là tiền các con bạc sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 bộ bài tây 52 lá là công cụ sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì, mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 12 tháng đến 16 tháng cải tạo không giam giữ.

Quá trình tranh luận đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 vì bị cáo không thuộc các đối tượng được quy định tại điểm này.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã, thực hiện đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **[2] Về tội danh và hình phạt:**

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai mà bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 09/11/2020, tại trước đường NQ, phường TA, thành phố B, bị cáo Lê Văn T đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “Xì Lát” với Vũ Thị T2 và Hồ Thị Trân C thì bị Công an phường TA, thành phố B bắt quả tang với số tiền dùng đánh bạc là 1.640.000 đồng, trong đó số tiền T dùng để tham gia đánh bạc là 1.070.000 đồng. Khi thực hiện hành vi đánh bạc Lê Văn T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử phạt nên hành vi của bị cáo Lê Văn T đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải*

*tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

...”.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn T là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có khả năng nhận thức, khả năng điều khiển được hành vi của mình và nhận thức được rằng hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội mà Nhà nước nghiêm cấm. Bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học. Xuất phát từ ý thức muốn có tiền bằng con đường bất chính nên bị cáo đã bất chấp pháp luật và cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có mẹ là thương binh đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, nên Hội đồng xét xử cần áp dụng khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Quá trình tranh luận người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là “*Người phạm tội là người có công với cách mạng hoặc cha mẹ vợ chồng con của liệt sỹ*”. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không thuộc các trường hợp nêu trên nên không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Lê Văn T có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình vẫn đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về khấu trừ thu nhập: Bị cáo Lê Văn T có điều kiện kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định, bản thân bị cáo là người cầm điếu bầm sinh. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo là phù hợp.

[3] Đối với bà Vũ Thị T2 và bà Hồ Thị Trân C, là người có chưa có tiền án tiền sự, số tiền dùng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên không đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*”. Do đó, Công an phường TA, thành phố B đã ban hành quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 1.640.000 đồng là tiền các con bạc sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước

- Đối với 01 bộ bài tây 52 lá là công cụ sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 321 Bộ luật hình sự; Điều 260; Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Đánh bạc*”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn T** 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã ET, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã ET, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[3] Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lê Văn T.

[4] Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.640.000 đồng là tiền các con bạc sử dụng vào việc phạm tội

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá là công cụ sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.

*(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/7/2021).*

[5] Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bào chữa có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận :**

- Vụ GDKT I, TANDTC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP.BMT;
- THADS TP.BMT,;
- THA HS TP.BMT;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã ET, CK;
- Bị cáo;
- Người có ql & nv liên quan;
- Lưu: HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Huỳnh Văn Dự**

